

PHẦN 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN

1. **Tên sáng kiến:** Một số biện pháp hướng dẫn học sinh lớp 5 viết đoạn văn tả cảnh

2. **Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:** Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học

3. **Tác giả:**

Nguyễn Bá Phương (Nam)

Sinh ngày 01 tháng 06 năm 1974

Trình độ chuyên môn: *Đại học Tiểu học*

Chức vụ, đơn vị công tác: *Giáo viên Trường Tiểu học An Sơn*

Điện thoại: *01292795279*

5. **Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến:** Trường Tiểu học An Sơn - xã An Sơn - Huyện Nam Sách - Tỉnh Hải Dương. Điện thoại: 03203 754 959

6. **Đơn vị áp dụng sáng kiến lần đầu:** Trường Tiểu học An Sơn - xã An Sơn - Huyện Nam Sách - Tỉnh Hải Dương. Điện thoại: 03203 754 959

7. **Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:**

- Giáo viên: Phải nghiên cứu kỹ vị trí , nhiệm vụ, mục tiêu của bài dạy. Trước mỗi buổi lên lớp giáo viên cần chuẩn bị chu đáo vốn từ, cách diễn đạt, dự kiến các phương án có thể xảy ra. Tự tìm hiểu, học hỏi, tích lũy cho mình một số kiến thức tăng dần theo yêu cầu của thời đại và công việc. Thường xuyên tổ chức các buổi đi thực tế để tăng vốn sống, kích thích hứng thú viết văn cho học sinh

- Học sinh: Với các em học sinh phải có ý thức học tập tốt, cần chủ động trong việc lĩnh hội kiến thức, có óc tư duy sáng tạo và chịu khó quan sát thực tế, tích lũy vốn từ, đọc nhiều đoạn văn tả cảnh hay và luyện viết thật nhiều.

8. **Thời gian áp dụng sáng kiến lần đầu:** tháng 9/2013

TÁC GIẢ

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

ĐƠN VỊ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN

Nguyễn Bá Phương

TÓM TẮT NỘI DUNG SÁNG KIẾN

Sáng kiến tôi trình bày ở đây là kinh nghiệm hướng dẫn học sinh có kĩ năng tốt hơn trong *viết đoạn văn dạng bài văn tả cảnh* mà các em đã được học từ những tuần đầu tiên của phân môn Tập làm văn lớp 5.

1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến

Tôi trình bày cơ sở lí luận, cơ sở thực tiễn của của sáng kiến, những thực trạng của việc dạy và học viết đoạn văn tả cảnh ở tiểu học hiện nay. Các em viết văn khô khan, thiếu hình ảnh, cảm xúc, giáo viên hướng dẫn chưa có hình ảnh, chủ yếu theo phương pháp truyền thống, nghe giảng. Qua thực tế giảng dạy cùng với việc đánh giá kết quả khảo sát, tôi đưa ra những lỗi cơ bản mà các em thường mắc phải khi viết đoạn văn tả cảnh như quan sát chưa tinh tế, diễn đạt lủng củng, dài dòng, vốn từ nghèo nàn. Ở đây, tôi đã lấy ví dụ chứng minh bằng những bài làm cụ thể của các em trong quá trình dạy học trên lớp. Các ví dụ kèm theo đã thể hiện rõ những nhược điểm chung của các em khi học dạng văn này.

2. Điều kiện, thời gian, đối tượng áp dụng sáng kiến

Để hướng dẫn học sinh lớp 5 viết đoạn văn tả cảnh được hay thì mỗi khi đến lớp tôi đều phải xác định rõ mục tiêu bài dạy. Chuẩn bị chu đáo vốn từ, cách diễn đạt, dự kiến các phương án có thể xảy ra. Tự tìm hiểu, học hỏi, tích lũy cho mình một số kiến thức phù hợp với yêu cầu của thời đại và nội dung bài văn tả.

Về phía học sinh phải thường xuyên tổ chức các buổi đi thực tế để tăng vốn sống, kích thích tư duy sáng tạo và óc quan sát thực tế. Từ đó, giúp các em có ý thức học tập tốt, chủ động hơn trong việc lĩnh hội kiến thức thực tế tạo hứng thú viết văn cho học sinh. Hơn nữa, giáo viên cũng cần yêu cầu học sinh tích lũy vốn từ bằng cách đọc nhiều bài văn mẫu, đoạn văn tả cảnh hay và luyện viết thật nhiều.

Từ tháng 9 năm 2013, tôi đã tiến hành áp dụng các biện pháp hướng dẫn học sinh viết đoạn văn tả cảnh. Đến năm học 2014 - 2015 này, tôi tiến hành áp dụng sáng kiến vào ngay đối tượng học sinh lớp 5B của tôi chủ nhiệm.

3. Nội dung sáng kiến

Ngay từ đầu năm học, tôi đã cho học sinh làm bài để khảo sát chất lượng. Qua bài khảo sát, tôi nhận thấy kết quả bài viết của các em đã đạt được những thành tích nhất định, phát hiện được những em có năng khiếu văn để bồi dưỡng. Nhưng qua đó tôi cũng nhận thấy, bài viết của các em đạt ở mức trung bình khá nhiều và còn mắc một số lỗi như : Quan sát chưa tinh tế; vốn từ chưa phong phú, chưa sáng tạo; diễn đạt lủng củng, dài dòng do không xác định được chủ ngữ, vị ngữ bởi kết cấu nhiều tầng bậc; dùng hình ảnh so sánh chưa chính xác; khả năng bộc lộ cảm xúc còn nghèo nàn.

Tiếp theo, tôi đưa ra một số biện pháp hướng dẫn học sinh viết đoạn văn tả cảnh. Đây là những biện pháp dạy học tích cực, dễ áp dụng trong quá trình dạy học đã khắc phục được những nhược điểm trên của các em khi viết đoạn văn tả cảnh. Biện pháp đó là chọn đề và ra đề, là cách gợi ý khéo léo của giáo viên hay kỹ thuật hướng dẫn học sinh quan sát, tìm ý cho một đề văn... Mỗi biện pháp tôi đưa ra rất tỉ mỉ, chi tiết từ cơ sở lí luận gắn với những ví dụ cụ thể, sinh động được trình bày hết sức khoa học.

4. Khẳng định giá trị, kết quả đạt được của sáng kiến

Kết quả tôi thu được sau khi sử dụng những biện pháp hướng dẫn học sinh lớp 5 viết đoạn văn tả cảnh rất khả quan. Chất lượng viết văn của lớp tôi được nâng cao rõ rệt, các em yêu thích học phân môn Tập làm văn. Đã có rất nhiều đoạn văn giàu hình ảnh, câu văn mượt mà, cảm xúc do chính các em viết ra.

5. Đề xuất và kiến nghị để thực hiện áp dụng và mở rộng sáng kiến

Trong quá trình giảng dạy giáo viên không được nóng vội mà phải hết sức bình tĩnh, đặc biệt phải xem lại phương pháp giảng dạy của mình sao cho phù hợp với nhận thức của học sinh, gây được hứng thú học tập cho các em.

Đối với các cấp quản lý cần tạo điều kiện, quan tâm hơn nữa trong việc bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, bổ sung, mua sắm thêm nhiều tài liệu để giúp giáo viên và học sinh tham khảo.

Mong muốn đồng nghiệp đóng góp, bổ sung các biện pháp cho sáng kiến của tôi để nâng cao chất lượng viết văn tả cảnh cho học sinh lớp 5.

PHẦN 2

MÔ TẢ SÁNG KIẾN

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

1.1 Cơ sở lí luận

Mỗi môn học ở Tiểu học đều góp phần vào việc hình thành và phát triển những cơ sở ban đầu cho việc hình thành và phát triển nhân cách con người Việt Nam. Trong các môn học ở tiểu học thì môn Tiếng Việt chiếm thời lượng nhiều nhất, là công cụ để học các môn học khác. Thực tế văn miêu tả có vị trí quan trọng trong các sáng tác văn chương cũng như trong đời sống. Vì thế viết đoạn văn tả cảnh chiếm một vai trò đặc biệt trong phân môn Tập làm văn bậc Tiểu học cụ thể là ở những tuần đầu tiên chương trình Tập làm văn lớp 5. Trong đoạn văn miêu tả, người ta không chỉ đưa ra những lời nhận xét chung chung, mà nó vẽ ra các sự vật, hiện tượng, con người bằng ngôn ngữ một cách sinh động, cụ thể, nó giúp cho người đọc nhìn rõ chúng, tưởng như mình đang được xem tận mắt, bắt tận tay. Có thể so sánh người viết văn tả cảnh như một họa sĩ "vẽ" lên bức tranh bằng lời về cảnh vật mình miêu tả giúp người đọc có cảm nhận như đang xem tranh vậy.

Hình ảnh một cánh đồng, một dòng sông, một con vật...mà đoạn văn miêu tả tạo nên không phải là sự sao chép lại một cách cứng nhắc, vụng về mà nó là kết tinh của những nhận xét tinh tế, những rung động sâu sắc mà người viết đã thu lượm được khi quan sát cuộc sống. Vì thế ngôn ngữ trong văn miêu tả mang tính gợi tả, gợi cảm, giàu tính thẩm mỹ.

Với những đặc trưng của mình, văn miêu tả làm cho tâm hồn và trí tuệ người đọc, người viết thêm phong phú, giúp ta có thể cảm nhận cuộc sống một cách tinh tế và sâu sắc hơn. Trong kiểu bài thuộc văn miêu tả, kiểu bài “Tả cảnh” được đưa vào học tập đầu tiên đối với phân môn Tập làm văn lớp 5. Kiểu bài “Tả cảnh” ngoài việc góp phần hình thành và phát triển trí tưởng tượng cho các em học sinh còn giúp các em có kỹ năng quan sát, nhận xét đánh giá và bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, tô đẹp thêm những hoài bão, mơ ước của các em.

1.2 Cơ sở thực tiễn

1.2.1.Sách giáo viên và các tài liệu tham khảo khác

Hướng dẫn của SGK cơ bản là phù hợp, tuy nhiên tùy theo từng đối tượng HS trong lớp mà GV cần linh hoạt nhẹ nhàng, phối hợp cho phù hợp với tình hình thực tế. Có rất nhiều tài liệu tham khảo với những bài văn tả cảnh được trình bày rất phong phú đa dạng khác nhau. Song tham khảo nội dung của những bài văn tả cảnh đó thì rất khó khăn với học sinh. Nhiều bài viết chỉ là những câu từ sáo rỗng, cấu trúc rời rạc, thiếu hình ảnh, khô khan. Nếu chỉ dựa vào những bài văn đó mà thiếu đi sự định hướng của giáo viên thì bài viết của các em sẽ chỉ là những đoạn văn sơ sài hơn rất nhiều.

1.2.2.Thực trạng dạy và học

1.2.2.1.Giáo viên

Các thầy giáo, cô giáo đều nhiệt tình tham gia giảng dạy, tích cực đổi mới phương pháp dạy học nên chất lượng dạy học văn miêu tả có khá nhiều điểm tốt. Trong mỗi giờ dạy về văn tả cảnh, thầy cô đã trang bị cho mình vốn hiểu biết để giúp các em quan sát, có định hướng và đánh giá cụ thể bài làm của từng học sinh.

Tuy nhiên, trong mỗi tiết dạy, giáo viên mới chỉ dạy viết đoạn văn tả cảnh theo cấu tạo chứ chưa chú ý đến việc giúp học sinh phát triển thành đoạn văn, bài văn hay giàu hình ảnh, cảm xúc. Khi chữa bài, chưa chú ý chữa kĩ cho học sinh cách dùng từ, viết câu cũng như cách thể hiện ý trong mỗi đoạn văn. Đặc biệt, việc đánh giá bài làm của học sinh còn nặng về cấu tạo, chú ý nhiều tới bố cục mà bỏ qua phần sáng tạo của các em.

Khi dạy viết đoạn văn tả cảnh, giáo viên thường chú trọng lý thuyết, ít đi sâu rèn kỹ năng, đặc biệt là kỹ năng quan sát thực tế, kỹ năng dùng từ, biểu lộ cảm xúc. Việc học thường được diễn ra một cách đơn điệu, chủ yếu là phân tích mẫu, học sinh nghe rồi bắt chước theo thầy, áp dụng một cách máy móc những điều thầy giảng trên lớp.

1.2.2.2.Học sinh

Vì dạng bài tả cảnh đưa vào những tuần học đầu tiên của chương trình lớp

5 nên các em rất lúng túng. Ở lớp 4, các em chỉ luyện viết tả cảnh đơn là cảnh một cây, một loài hoa, còn dạng bài tả cảnh là cảnh hợp, tức là gộp những kiến thức về văn miêu tả ở lớp 4 thì mới viết được đoạn văn tả cảnh ở lớp 5. Vì thế, các em chưa thực sự có hứng thú với dạng bài này. Trong viết đoạn văn, các em chưa phát huy được tính tích cực, sáng tạo của mình vì không có những buổi thâm nhập vào thực tế nên các em chỉ được quan sát bằng hình thức tượng trưng lại bài học. Đó cũng là một hạn chế khi làm bài, hạn chế khả năng tưởng tượng phong phú của học sinh.

Kết quả khi học các phân môn khác của môn Tiếng Việt như: Tập đọc, Chính tả, Luyện từ và câu chủ yếu phân môn Luyện từ và câu còn thấp kém. Các em nắm kiến thức chưa sâu, nhiều từ ngữ các em còn hiểu sai nghĩa nên không sử dụng đúng chỗ.

1.2.2.3 Kết quả khảo sát học sinh lớp 5

Ngay từ đầu năm học tôi đã cho học sinh làm bài để khảo sát chất lượng. Lớp 5B của tôi chủ nhiệm có tất cả 29 học sinh với đề bài tập làm văn là: “*Hãy tả cảnh sân trường em vào một buổi sáng*”.

Sau khi chấm bài tôi đã phân loại được học sinh như sau:

Điểm	SỐ BÀI	Tỉ lệ
9 -10	2	7 %
7 - 8	7	24 %
5 - 6	15	52 %
3 - 4	4	14 %
1- 2	1	3 %

Nhìn vào bảng phân loại trên sẽ dễ dàng nhận thấy kết quả bài viết của các em đã đạt được những thành tích nhất định, phát hiện được những em có năng khiếu văn để bồi dưỡng, nhưng qua đó ta cũng nhận thấy, bài viết của các em đạt ở mức trung bình khá nhiều. Cụ thể:

- Đạt điểm 9-10: Có 2 bài. Đây là bài viết có những câu văn hay, giàu cảm xúc, có câu mở đoạn, kết cấu chặt chẽ, có sáng tạo
- Đạt điểm 7 - 8: Có 7 bài: Đây là những đoạn văn giàu hình ảnh, có thể hiện được cảm xúc, song đôi chỗ diễn đạt còn chưa thoát ý, câu văn cần sáng

tạo hơn.

- Đạt điểm 5 - 6: có 15 bài. Những bài viết này cơ bản đã miêu tả đúng cảnh sân trường nhưng dùng từ rườm rà, diễn đạt chưa rõ ý, thiếu câu bao quát, bài viết khô khan, thiếu cảm xúc, có tới 10/15 bài sắp xếp ý lộn xộn, gập gù tả nẩy, 5 bài còn lại mở đoạn không giới thiệu được cảnh sân trường vào buổi sáng.

- Đạt điểm 3 - 4: Có 4 bài: Trong cả 4 bài này đều có lỗi chính tả quá nhiều, câu không đúng cú pháp, tả cảnh sân trường nhưng diễn đạt không đạt.

- Đạt điểm 1-2: Có 1 bài: Do xác định không đúng đề, tả linh tinh.

1.2.2.4. Đánh giá kết quả khảo sát.

Qua thực tế giảng dạy và qua đánh giá bài khảo sát, tôi thấy các em thường mắc những lỗi phổ biến như sau:

*** *Quan sát chưa tinh tế***

Trong quá trình quan sát, các em quan sát chưa cụ thể, chưa tỉ mỉ từng sự vật, hiện tượng, quan sát còn giản đơn, sơ lược chưa biết dừng lại ở bộ phận chủ yếu, trọng tâm để quan sát kĩ lưỡng hơn. Quan sát chưa theo trình tự và chưa sử dụng đủ các giác quan để quan sát.

Lỗi phổ biến do quá trình quan sát một cách máy móc, không theo trình tự nên khi vào thực hành tả các em đã **sắp xếp ý lộn xộn, không khoa học**, đang tả cây cối thì chuyển sang tả bầu trời rồi quay lại tả cây cối hay sự vật khác.

Ví dụ: tả một cảnh đẹp của địa phương em, có học sinh đã viết:

" Quê em đẹp lắm. Sáng ra, những chị lúa đã nô đùa trước gió. Những hàng cây đã tỉnh giấc. Ông mặt trời đang tỏa ánh hào quang. Chị cúc cũng khẽ vươn vai. Bầu trời trong xanh thật đẹp."

*** *Vốn từ chưa phong phú, chưa sáng tạo.***

Do năng lực tư duy và ngôn ngữ còn yếu, đọc đề không kĩ, chưa hiểu hết yêu cầu đã viết nên học sinh không thể hiện được một cách chính xác ý định của mình, làm sai nội dung diễn đạt, làm ngữ nghĩa của câu thiếu lôgic, chặt chẽ. Chưa thể hiện được sự sáng tạo qua sử dụng từ.

Ví dụ: Khi tả về cảnh bình minh trên quê hương em, có em đã viết như sau:

" Sáng đầu thu mát mẻ và đầy sương bao phủ mọi vật. Trên nền trời những đám mây trắng như bông bồng trôi."

* ***Diễn đạt lung củng, dài dòng*** do không xác định được chủ ngữ, vị ngữ bởi kết cấu nhiều tầng bậc hoặc diễn đạt rườm rà, lung củng, không thoát ý vì không biết sử dụng dấu câu, không biết sử dụng từ.

Ví dụ: Khi tả về cảnh đẹp của quê hương em, có em viết: *" Ở trên trời những chú chim cất cánh tìm chỗ xây tổ. Ông mặt trời từ từ nhô lên bầu trời tỏa những tia nắng vàng tươi con gió và nắng chơi trên vườn có xanh rì rào những hàng cọ xa tít tắp đưa những chú ong về đây hút mật chơi với cây cỏ ven đường."*

* ***Dùng hình ảnh so sánh chưa chính xác.***

Vì vốn từ của các em còn nghèo nàn, chưa sáng tạo nên việc lựa chọn những từ ngữ có giá trị biểu cảm cao khi viết những câu văn có sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh, nhân hoá chưa được xác thực.

Ví dụ: Tả vẻ đẹp của khu vườn nhà em, có học sinh viết: *" Những ánh nắng ban mai đầu tiên chiếu xuống đường. Màn sương lại rời các cây như sau một giấc ngủ mùa đông."*

* ***Khả năng bộc lộ cảm xúc còn nghèo nàn***

Học sinh chưa nhận thức được tầm quan trọng của cảm xúc trong bài văn, chưa biết bộc lộ tình cảm khi tả cảnh. Bài văn của các em chưa gắn với những cảm xúc thật.

Ví dụ: Khi tả về cảnh đẹp của quê hương em vào một buổi bình minh, có em viết: *" Những chú bướm vẫy cánh chào bình minh. Những đám mây cũng đi qua đi lại để chào đón bình minh. Em xin hứa sẽ chào đón bình minh để bầu trời ngày càng đẹp thêm."*

2. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

Thực tiễn dạy học cho thấy các em học sinh ham thích học văn tả cảnh và có khả năng viết được những đoạn, bài văn miêu tả tốt. Vì thế cần đi sâu nghiên cứu trong việc tìm những phương pháp, biện pháp tốt hơn nữa trong

việc dạy viết đoạn văn miêu tả.

Sau đây tôi xin trình bày chi tiết "**MỘT SỐ BIỆN PHÁP HƯỚNG DẪN HỌC SINH LỚP 5 VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ CẢNH**"

2.1. Khai thác nội dung dạy học phù hợp với đối tượng

2.1.1. Giảm khó bài tập, tạo hứng thú viết văn cho học sinh

Việc rèn kỹ năng viết đoạn văn tả cảnh là quan trọng nhất, là thành tố cấu trúc bài văn thì các em chỉ được học sơ qua nên việc làm văn còn nhiều hạn chế, gây không ít lúng túng cho giáo viên. Có bài tập đưa ra khiến các em không biết diễn đạt thế nào. Nhiều em trở nên chán nản vì thấy khó viết những đoạn văn tả cảnh mưa rào, tả cảnh một mùa trong năm, hay không biết viết câu mở đoạn, kết đoạn như thế nào cho phù hợp với yêu cầu của đề bài. Cho nên, tôi thấy cần phải giảm khó bài tập để tạo hứng thú cho học sinh.

Giảm khó, tạo hứng thú trong dạy học sinh viết đoạn văn tả cảnh có thể tiến hành bằng nhiều cách khác nhau, tùy theo kinh nghiệm của từng giáo viên. Ta có thể đưa ra *những câu hỏi phụ, chế nhỏ yêu cầu* hoặc *đưa thêm bài tập phụ* để giúp học sinh hiểu và viết được theo yêu cầu của đề bài. Những câu hỏi, bài tập đó phải khơi gợi trong các em thấy vẻ đẹp, thấy sự thân quen của cảnh vật, thấy được những kỉ niệm đẹp của tuổi thơ mình ở đó. Cảnh càng gần gũi với các em thì các em mới muốn viết và thấy dễ viết.

Ví dụ: Khi dạy tiết - Luyện tập tả cảnh Tiếng Việt 5 tập 1 trang 34

Bài 1: Có yêu cầu như sau: Bạn Quỳnh Liên làm bài văn tả quang cảnh sau cơn mưa. Bài văn có 4 đoạn nhưng chưa đoạn nào hoàn chỉnh. Em hãy chọn một đoạn và giúp bạn viết thêm vào những chỗ có dấu (...) để hoàn chỉnh nội dung của đoạn.

Đây là một bài tập khó với học sinh. Có 4 đoạn văn, để viết được một trong 4 đoạn văn này các em phải tìm ra những câu văn với những hình ảnh phù hợp. Điều này rất khó vì các em phải nắm được nội dung chính của đoạn tả về cảnh gì? vào thời gian nào? đó là cảnh cây cối, con vật hay con người? Xác định được rồi, các em còn phải lựa chọn từ ngữ thích hợp với nội dung đã cho sẵn của đoạn văn.

Để giảm khó, tạo hứng thú, tôi tiến hành như sau:

- Yêu cầu các em xác định kĩ nội dung bài
- Chọn đoạn mình thích. (Ví dụ đó là đoạn 1)
- Tìm nội dung chính của đoạn 1 (tả mưa)
- Nội dung những câu văn cần viết phải hướng về nội dung gì? (những câu văn đó phải tả mưa) Vì sao? (Dựa theo nội dung câu mở đoạn)
- Đi dưới trời mưa, hoặc ngắm mưa, em thấy nước mưa như thế nào? Nó có âm thanh ra sao? màu sắc thế nào?
- Tiếp đến tôi cho học sinh làm bài tập phụ như sau: Em hãy viết 4 - 5 câu văn tả tiếng mưa và hạt mưa trong một trận mưa rào của mùa hạ mà em đã được nhìn thấy.
- Sau đó tôi hướng dẫn các em ghép những câu văn đó vào đoạn văn, lưu ý chỉnh sửa lại từ ngữ sao cho phù hợp với nội dung đã cho. Không được ý nào trùng với ý đã có.

2.1.2 *Giao nhiệm vụ phù hợp với từng đối tượng*

Học sinh trong cùng một lớp có các trình độ nhận thức, năng lực khác nhau. Trong một tiết dạy, giáo viên dạy như thế nào để học sinh có năng khiếu về văn không thấy tẻ nhạt, phát huy được năng lực học tập của các em. Với các em học sinh chậm tiến làm thế nào để đạt theo chuẩn kiến thức kĩ năng. Vì vậy, giao nhiệm vụ vừa sức phù hợp với từng đối tượng là một hình thức dạy học cần thiết để phân loại đối tượng học sinh trong lớp.

Với học sinh có năng khiếu về văn thì nên giao cho các em yêu cầu ở mức cao hơn sách giáo khoa một chút, bài viết đòi hỏi phải có sáng tạo, còn những em học khá thì hoàn thiện đề yêu cầu trong sách ở mức tốt, tức là viết câu văn phải có hình ảnh, có cảm xúc, liên kết câu chặt chẽ . Riêng với những em tiếp thu bài chậm không yêu cầu các em phải hoàn thiện ngay đoạn văn trong tiết học hôm đó, mà hướng dẫn các em tìm ý, viết câu và tiếp tục hoàn thiện trong buổi sau.

Ví dụ: Khi dạy tiết 3 - Luyện tập tả cảnh Tiếng Việt 5 tập 1 trang 22

Ở bài tập số 2, yêu cầu học sinh dựa vào dàn ý đã lập ở tuần 1, viết đoạn

văn tả cảnh một buổi sáng (trưa, chiều, tối) trong vườn cây (hay trong công viên, trên đường phố, trên cánh đồng, nương rẫy)

Trên thực tế giảng dạy, không phải học sinh nào cũng viết được ngay một đoạn văn tả cảnh theo yêu cầu, và cũng không có nhiều những đoạn văn hay vì đây mới chỉ là những tiết học đầu tiên về dạng bài tả cảnh - một dạng bài rất rộng mà các em mới làm quen với chương trình lớp 5 được 2 tuần.

Vì thế, với những em học chậm, khả năng dùng từ có hạn, thì dựa vào dàn ý của tuần trước, với mỗi ý quan sát được, các em chỉ cần viết thành câu hoàn chỉnh, có hình ảnh là được. Còn với những em có triển vọng về môn văn thì yêu cầu các em dựa vào dàn ý đó phải viết được những câu văn có hình ảnh nhân hóa, so sánh, thể hiện tình cảm của mình. Từ những câu văn đó sắp xếp lại theo trình tự thời gian hoặc từng bộ phận của cảnh (còn gọi là trình tự không gian), có câu mở đoạn, kết đoạn.

2.2 TÔ CHỨC DẠY VÀ HỌC TRÊN LỚP

2.2.1. Ra đề và chọn đề

Trước hết, để luyện tập, cần có những đề bài tốt. Giáo viên phải biết lựa chọn đề và biết tự ra đề tập làm văn để rèn luyện cho học sinh viết. Ra đề tập làm văn cho học sinh phải kích thích được hứng thú viết văn của các em. Muốn vậy, nó phải là những gì gần gũi, quen thuộc, có quan hệ thân thiết với các em. Đồng thời đề không thể là cái gì lặp lại, nhàm chán, gò bó, mà phải tạo điều kiện cho các em suy nghĩ, cảm xúc, diễn đạt theo cách riêng của mình, đề bài phải mở ra chân trời sáng tạo cho các em.

Vì vậy, với những đề bài tả cảnh trong sách giáo khoa ví dụ như " *Em hãy viết một đoạn văn tả lại ngôi trường của em.*" thì tôi chuyển thành " *Mỗi buổi đến trường, em được nghe tiếng chim ca, được vui đùa cùng bạn bè, đặc biệt nghe những lời giảng ấm áp của thầy, cô giáo... Trường học đúng là ngôi nhà thứ hai của em. Em hãy viết một đoạn văn tả lại ngôi nhà ấy vào một buổi sáng đẹp trời.*" Khi học sinh thực hành viết theo đề thứ hai, tôi thấy các em viết tốt hơn, bài viết có cảm xúc, giàu hình ảnh.

2.2.2. Định hướng của giáo viên

Định hướng của giáo viên có vai trò vô cùng quan trọng, nó giúp các em không chỉ xác định đúng yêu cầu của đề bài mà còn tìm ra những ý tưởng mới, sáng tạo cho bài viết của mình. Vì vậy khi gợi ý cho học sinh, giáo viên nên diễn đạt có hình ảnh.

Ví dụ: Lời chỉ dẫn cho đề bài "Một năm có bốn mùa, mùa nào cũng có những vẻ đẹp riêng. Hãy miêu tả một cảnh đẹp của nơi em ở vào một mùa trong năm" được diễn đạt như sau:

"Đề bài thuộc kiểu tả cảnh, đối tượng là quang cảnh thiên nhiên nơi em sống vào một mùa trong năm (mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, mùa đông). Em yêu mùa nào nhất? Hãy quan sát quang cảnh thiên nhiên nơi em sống để phát hiện ra vẻ đẹp riêng của nó vào thời điểm đó và dùng lời văn của mình để viết lại. Em có thể chọn thời điểm mùa xuân, khi cây cối đâm chồi nảy lộc, khi những hạt mưa xuân lất phất buông trên những mầm non mới nhú. Có thể chọn mùa hạ với những chùm phượng vĩ đốt lửa một góc trời xa, với những cánh bằng lăng tím màu mực thân thương, với cơn mưa rào mang hương thơm của đất, với những tiếng ve kêu râm ran trên tán cây báo hiệu mùa thi sắp đến với những chùm quả chín đầy cành; cũng có thể chọn mùa thu những cơn gió heo may thơm mùi cốm mới, với những bông hoa cúc vàng tươi, hay mùa đông lạnh giá khiến ai cũng muốn suýt xoa..

Bài làm của em cần thể hiện tình cảm yêu mến, gắn bó của em với quang cảnh đó để mọi người khi đọc lên đều yêu mến nơi đó như em."

- Trên những đề bài cụ thể, giáo viên cần rèn luyện cho học sinh kỹ năng tìm hiểu đề, phân tích đề: Bài viết theo thể loại gì? Viết để làm gì? Viết cái gì? Viết cho ai? Thái độ cần bộc lộ qua bài viết như thế nào? Trên thực tế, học sinh rất dễ lạc đề. **Ví dụ:** Với đề bài: " Em hãy viết một đoạn văn tả quang cảnh sân trường em vào giờ ra chơi. ", hầu như học sinh không xác định được đích của đoạn văn này là tả quang cảnh sân trường, cảnh ở đây là cảnh động chứ không phải cảnh tĩnh từ đó thể hiện được lòng yêu mến của em với ngôi trường . Vì vậy bài làm của các em chỉ sa vào tả cảnh sân trường, lớp học, không tả hoạt động của các bạn học sinh, em thì sa vào tả hoạt động của các bạn và bỏ qua

phần tả cảnh. Đặc biệt các em không xác định đúng và không nắm chắc thái độ cần có khi tả, nên khi tả bài viết của các em lạc vào một khung cảnh xa lạ với ngay bản thân các em.

2.2.3. Dạy cho học sinh biết cách quan sát, tìm ý, làm giàu vốn từ

Quan sát có vai trò rất quan trọng đối với thể loại văn miêu tả nói chung và kiểu bài “Tả cảnh” nói riêng. Nhà văn Tô Hoài từng viết: "*Quan sát giỏi phải tìm ra nét chính, thấy được tính riêng, móc được những góc ngách của sự vật, vấn đề. Nhiều khi chẳng cần dàn đủ sự việc, chỉ cần chép lại những đặc điểm mà mình cảm nhất...*"

Vì vậy quan sát phải có lựa chọn. Nó yêu cầu những chi tiết cụ thể nhưng đó không phải là những chi tiết rời rạc, tản mạn mang tính liệt kê. Chi tiết không cần nhiều mà phải chọn lọc, phải tinh. Đó là những chi tiết lột được cái thần của người và vật. Khi quan sát cần sử dụng đồng thời nhiều giác quan và điều quan trọng là phải quan sát bằng tấm lòng. Mục đích quan sát sẽ quy định đối tượng và phương pháp quan sát, trình tự và nội dung quan sát. Để tả cảnh cần xác định *vị trí quan sát, thời điểm quan sát, trình tự và nội dung quan sát.*

Một điều đáng chú ý là trước khi học các tiết quan sát và tìm ý, các em học sinh đã sử dụng kỹ năng này nhiều lần và không tự giác, là sơ lược, giản đơn. Cần xuất phát từ đặc điểm đó để tìm ra phương pháp rèn luyện thích hợp.

Để hoạt động quan sát có hiệu quả cần tiến hành theo các bước sau:

2.2.3.1. Hướng dẫn học sinh lựa chọn trình tự quan sát

Các trình tự quan sát có thể tiến hành là:

- **Trình tự không gian:** Từ quan sát toàn bộ đến quan sát từng bộ phận hoặc , từ trái sang phải, trên xuống dưới, ngoài vào trong hoặc ngược lại....
- **Trình tự thời gian:** Quan sát theo diễn biến của thời gian từ lúc bắt đầu đến khi kết thúc, từ mùa này sang mùa khác, tháng này sang tháng khác, tuần này sang tuần khác, ngày này sang ngày khác....
- **Trình tự tâm lý:** Thấy nét gì nổi bật thu hút bản thân, gây cảm xúc mạnh cho bản thân (hứng thú hay khó chịu, yêu hay ghét...) thì quan sát trước, các bộ phận khác quan sát sau...

Dù quan sát theo trình tự nào thì cũng cần biết dừng lại ở bộ phận *chủ yếu, trọng tâm* để quan sát kỹ lưỡng hơn.

Ví dụ: Quan sát đề tả cánh đồng lúa(có thể là cánh đồng lúa chín rộ hoặc đang trở bông...). Các em có thể quan sát được rất nhiều chi tiết về nắng, gió, cây cỏ, tiếng chim, những chú trâu...nhưng cảnh chủ yếu trọng tâm phải là : + Tìm ra đặc điểm của lúa trở bông với lúa đang chín rộ.

+ Chú ý quan sát cánh đồng lúa ấy khi trời nắng, mưa, khi không có gió, gió nhẹ, gió to.

2.2.3.2. Hướng dẫn học sinh sử dụng các giác quan để quan sát.

- Đây là thao tác quan trọng nhất và có tính chất quyết định về nhiều mặt

Thông thường học sinh chỉ dùng mắt để quan sát do đó kết quả thu được thường là các nhận xét và cảm xúc gắn liền với thị giác (hình dáng, màu sắc, đường nét, độ xa gần...). Đó là mặt mạnh và cũng là nhược điểm của các em. Chúng ta cần lưu ý các em dùng thêm giác quan thích hợp để quan sát. Quan sát cảnh giờ ra chơi ở sân trường, cảnh tấp nập ở đường làng, cảnh đẹp của quê hương buổi bình minh ngoài mắt ra còn cần huy động cả mũi, tai, tay để ngửi, để sờ. Cái khó của công việc này là bản thân giáo viên nhiều khi cũng cảm thấy lúng túng khi sử dụng các giác quan đó để quan sát sự vật. Vì vậy cần có sự luyện tập trước.

+ Thu nhận các đặc điểm đặc sắc hay độc đáo ở cảnh, vật định tả do từng giác quan mang lại.

+ Thu nhận các cảm xúc, các liên tưởng hồi tưởng, so sánh... do các đặc điểm trên của cảnh, vật gợi ra cho bản thân người quan sát.

+ Tìm tòi các từ ngữ thích hợp để diễn đạt các điều thu nhận trên.

Ví dụ: Có em học sinh khi ngắm khu vườn nhà mình, quan sát kĩ cây chuối (dùng mắt) nhận thấy chiếc lá ở giữa vươn cao, mở to (đặc điểm thu nhận được) như một cánh buồm của chiếc thuyền đang giữa con sóng lớn (liên tưởng).

*** *Biết cách học tập cách quan sát của người khác.***

Đây là một yêu cầu cần thiết đối với các em bởi vì xung quanh các em có rất nhiều bạn bè, có những phát hiện, quan sát tinh tế. Không những thế, các em còn được học tập qua kho tàng sách, báo và bằng chính những bài văn, bài thơ trong chương trình Tiểu học và qua những sách tham khảo khác. Có thể định hướng cho các em quan sát bằng cảm nhận của riêng mình qua những bài văn, bài thơ, đoạn văn trong sách báo, tranh ảnh. Song để đọc sách có kết quả các em cần tuân theo sự hướng dẫn của các thầy cô giáo. Kinh nghiệm cho thấy: khi đọc sách, ta cần tập trung tư tưởng, luôn suy nghĩ về những điều đang đọc để thấy cái hay, cái đẹp của tác phẩm, tìm ra được những câu văn hay, những chi tiết xúc động.

Đọc để rung cảm sâu sắc cùng tác phẩm, song các em còn cần phải chọn lọc, ghi chép công phu để thu nhận, tích lũy những điều bổ ích, làm giàu thêm "vốn sống". Hướng dẫn các em tạo thói quen ghi những từ ngữ hay, những hình ảnh đẹp, những câu thơ, những đoạn văn thích thú vào **"Sổ tay tiếng Việt và Văn học"**

Để giúp các em học tập được cách quan sát của người khác một cách hiệu quả, giáo viên cần hướng dẫn các em:

** Tìm đọc những bài thơ, bài văn hoặc đoạn văn tả cảnh hấp dẫn, đọc lại nhiều lần xem tác giả đã quan sát và chọn lọc những nét gì miêu tả đặc sắc mà mình thích nhất.*

** Vì sao tác giả lại chọn được những chi tiết ấy?*

Bên cạnh đó, luôn nhắc nhở các em điều cần học ở đây là cách quan sát của tác giả chứ không phải chép lại kết quả quan sát của người khác.

Ví dụ 1 : Khi dạy **Tiết tập làm văn Tiếng Việt 5/1 Trang 31**. Sau khi làm xong bài tập 1, tôi yêu cầu các em tìm điểm khác nhau nổi bật về cảnh mưa rào và cảnh mưa xuân.

2.2.3.3. Tổ chức tiết dạy quan sát và tìm ý

- Phải cho học sinh quan sát trực tiếp cảnh

Để việc miêu tả đảm bảo tính trung thực có thể tổ chức tiết học ngay tại địa điểm có cảnh, hoặc cho học sinh quan sát trực tiếp ngay tại lớp cũng có thể

hướng dẫn học sinh quan sát trực tiếp cảnh trước khi đến lớp. Tới lớp, trong tiết học, các em nhớ lại các nhận xét đã thu nhận được rồi ghi chép.

- Học sinh phải tự làm, tự quan sát, tự ghi chép là chính.

Giáo viên cần dành tối đa thời gian cho việc này.

Về mặt tổ chức lớp học, học sinh có thể không ngồi yên một chỗ mà cần được động đậy, nghiêng ngó, thậm chí rời chỗ ngồi để có vị trí quan sát thích hợp. Các em cũng có thể trao đổi nhỏ nhỏ với nhau. Giáo viên không nên ngăn cản các em mà chỉ lưu ý các em đừng làm ồn, ảnh hưởng đến công việc của các bạn khác.

- Sự quan sát của học sinh được hướng dẫn bằng các câu gợi ý.

Loại câu hỏi này chỉ nên là chỗ dựa cho học sinh quan sát, nhận xét. Không nên dùng câu hỏi có tính chất áp đặt các nhận xét hoặc hướng học sinh nêu lại đúng nhận xét giáo viên đã chuẩn bị sẵn.

Có thể chia làm hai mức độ hướng dẫn học sinh sử dụng các giác quan để quan sát:

+ Đối với học sinh còn nhiều bỡ ngỡ trong công việc này cần có sự hướng dẫn tỉ mỉ, cụ thể một vài lần. Theo kinh nghiệm, đối với học sinh như đã nêu, nên tách một số giác quan quan trọng, cần thiết cho việc quan sát cảnh mà đầu bài yêu cầu (không phải lúc nào cũng cần vận dụng cả năm giác quan) và hướng dẫn các em vận dụng từng giác quan đó. Trình tự tiến hành là: nêu lên giác quan cần vận dụng (em dùng mắt để quan sát dòng sông. Em lắng tai nghe những tiếng động trên dòng sông ấy và nêu lên nhận xét....) Gợi ý các phạm vi quan sát cần tập trung để nhận xét (em hãy chú ý ngắm nhìn hình dáng con đường và nhận xét; em hãy đưa tay xuống dòng nước mát và nhận xét; em có nhận xét gì về cây hoa gạo ở đầu sông bên kia, ...) Gợi ý từ ngữ cần dùng để ghi chép các nhận xét (ví dụ: nên dùng những từ gì để ghi màu sắc của cây cối hai bên đường...)

Tiến lên bước cao hơn, vừa gợi ý quan sát nhận xét trực tiếp cảnh, vừa gợi ý các em so sánh liên tưởng, hồi tưởng trong lúc quan sát.

Ví dụ: Nhìn bác xà cừ già đứng sừng sững giữa sân trường em có liên tưởng

gi không? (Hồi tưởng đến một kỉ niệm ngồi chơi với bạn bè dưới gốc cây, nô đùa dưới bóng mát của bác hay liên tưởng bác như một người lính canh gác không lồ...)

+ Đối với học sinh đã biết cách vận dụng giác quan để quan sát thì công việc hướng dẫn cần đi vào trọng tâm của cảnh, nhằm rèn luyện sự tinh tế trong quan sát. (Đây là việc làm ở các lớp học sinh có năng khiếu).

2.2.4. Lập dàn ý, sắp xếp ý, chia đoạn

Sau khi quan sát, học sinh cần phải lập được dàn ý chi tiết thể hiện những ghi chép của mình. Sắp xếp những chi tiết đó theo một trình tự nhất định: bố cục thời gian, không gian hoặc trình tự tâm lý. Phải xác định được ý chủ đạo của từng đoạn văn, phải gộp những ý nhỏ nào thành đoạn, đoạn văn đó miêu tả gì? ý chủ đạo là gì? các chi tiết đã phù hợp chưa?

Nhiều khi học sinh rất lúng túng trong việc sắp xếp ý, nên giáo viên cần định hướng cho các em. Có thể đưa ra một dàn ý mẫu nhưng sắp xếp ý lộn xộn để các em sắp xếp lại.

Ví dụ: Khi dạy - Luyện tập tả cảnh Tiếng Việt 5 tập 1 trang 14

Ở bài tập số 2, yêu cầu học sinh lập dàn ý tả cảnh một buổi sáng (trưa, chiều, tối) trong vườn cây(hay trong công viên, trên đường phố, trên cánh đồng, nương rẫy).

Ngoài giao nhiệm vụ vừa sức, giáo viên có thể đưa ra dàn ý sau và yêu cầu các em sắp xếp cho hợp lí rồi chọn một ý bao quát để viết thành đoạn. Dàn ý như sau:

- Giới thiệu bao quát cảnh cánh đồng vào buổi sớm bình minh.
- Những giọt sương còn đọng long lanh trên những ngọn lúa.
- Những làn gió mát từ mặt sông đưa lên.
- Mặt trời từ từ nhô lên sau dãy núi, cố ngoi lên khỏi lũy tre đầu làng.
- Không khí buổi sớm trong lành, mát mẻ.
- Những hàng lúa xanh rì rào trong gió.
- Tiếng chim hót ríu rít.
- Xa xa, mấy bác nông dân đi thăm đồng.

- Em rất thích ngắm nhìn cánh đồng vào một buổi sớm mai.
- Mùi thơm dịu ngọt của lúa mới trở bông thoang thoang đưa lên.
- Thỉnh thoảng, một vài con sẻ bay vụt lên từ đồng lúa.

2.2.5. Luyện viết đoạn

2.2.5.1. Luyện viết câu đúng, câu hay

Để có đoạn văn hay, logic thì phải có những câu văn hay, diễn đạt lưu loát theo ý chủ đạo của đoạn. Tuy nhiên kỹ thuật viết câu của các em cần phải được rèn rũa nhiều hơn. Cần dựa vào dàn ý rồi lựa chọn từ ngữ thích hợp để viết những câu văn diễn đạt hình ảnh mà mình đã lựa chọn. Vốn từ ngữ miêu tả có ý nghĩa quan trọng đối với việc viết những câu văn đó của các em, vì thế giúp học sinh *tích lũy vốn từ và chọn từ ngữ* khi miêu tả là vấn đề quan tâm của giáo viên.

Để tích lũy vốn từ tốt cũng như trau dồi năng lực cảm thụ văn học, các em cần nắm vững những kiến thức cơ bản đã học trong Sách giáo khoa Tiếng Việt ở Tiểu học. Có hiểu biết về ngữ âm và chữ viết tiếng Việt, ta mới dễ dàng cảm nhận được vẻ đẹp của câu thơ tả cảnh mùa hè trong Truyện Kiều của đại thi hào Nguyễn Du: *Dưới trăng quyên đã gọi hè*

Đầu tường lửa lựu lập lòe đơm bông.

Lựu lựu lập lòe - bốn phụ âm đầu *l* được lặp lại, các thanh điệu hài hòa, từ *lựu lập lòe* gợi một trạng thái không ổn định, lúc mạnh lúc yếu, hình ảnh hoa lựu đỏ như sắc lửa, khi ẩn, khi hiện, báo hiệu không khí oi bức của mùa hạ đang tới gần.

Đọc đoạn văn tả **Quang cảnh làng mạc giữa ngày mùa** của nhà văn Tô Hoài Tiếng Việt 5/1 nếu nắm vững *kiến thức* về từ ngữ đã học, các em sẽ chú ý ngay tới các sắc độ của màu vàng do nhà văn Tô Hoài sáng tạo ra bằng sự quan sát vô cùng tinh tế. Những *từ ghép* chỉ màu vàng khác nhau đã được nhà văn "biến hóa" khôn lường: *vàng xuộm, vàng hoe, vàng lịm, vàng tươi, vàng đóm, vàng ói, vàng xọng, vàng giòn, vàng mượt...* Có cả những màu vàng không nhìn thấy được bằng mắt, mà chỉ có thể cảm nhận được bằng tâm hồn, bằng cảm xúc, qua cách diễn tả của nhà văn: *vàng hơn thường khi, vàng*

như những vật áo nắng, ... màu vàng trù phú, đầm ấm lạ lùng.

Giúp các em nắm vững kiến thức về ngữ pháp tiếng Việt, các em sẽ không chỉ nói - viết tốt mà còn có thể cảm nhận được nét đẹp của nội dung qua những hình thức diễn đạt sinh động và sáng tạo. Đọc đoạn văn tả cảnh Sa Pa - "**món quà tặng diệu kì thiên nhiên dành cho đất nước ta**" (Tiếng Việt 5/1) - chắc chắn các em sẽ chú ý đến cách đặt câu rất hay của nhà văn Nguyễn Phan Hách: "*Thoắt cái, lá vàng rơi trong khoảnh khắc mùa thu. Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận. Thoắt cái, gió xuân hây hây nồng nàn với những bông hoa lay ơn màu đen nhung hiếm quý*".

Nếu thiếu đi những trạng ngữ gây ấn tượng về thời gian (*thoắt cái*), không dùng cách đảo vị ngữ (*một cơn mưa tuyết trắng long lanh*), những câu văn trên sẽ không thể làm cho người đọc cảm nhận được vẻ đẹp nên thơ và huyền ảo của thắng cảnh Sa Pa.

Những kiến thức và kĩ năng cơ bản về tiếng Việt được trau dồi qua những tiết học trên lớp, qua những đoạn văn, bài văn tham khảo sẽ giúp các em nâng cao năng lực viết văn tả cảnh.

Để đạt được điều đó, trong quá trình dạy học tôi luôn:

*** Tạo điều kiện để học sinh tích lũy vốn từ ngữ:**

Trước hết phải mở rộng vốn từ cho các em, tạo cho các em có được một số vốn từ phong phú thì các em có cơ hội thể hiện chính xác, sinh động mọi đối tượng miêu tả. Biện pháp đầu tiên là giúp các em *tích lũy vốn từ miêu tả qua các bài tập đọc*. Nhiều bài tập đọc là các bài miêu tả cảnh vật của các nhà văn. Khi dạy các bài tập đọc đó tôi giúp các em chỉ ra các từ ngữ miêu tả, chọn một đến hai trường hợp đặc sắc nhất để phân tích cái hay, sự sáng tạo của nhà văn khi dùng chúng. Bên cạnh đó, tôi khuyến khích các em lập sổ tay từ ngữ miêu tả. Thỉnh thoảng giờ sổ tay xem lại (nhất là khi chuẩn bị cho tiết Tập làm văn). Sau một thời gian vài ba tuần tôi lại cho ôn tập và kiểm tra miệng các câu văn hay đó trước khi vào dạy bài mới. Cứ cần cù như vậy sẽ giúp các em tích lũy dần vốn từ ngữ miêu tả cảnh.

Ví dụ 1 : * Khi dạy bài tập đọc Đất Cà Mau Tiếng Việt 5 tập 1 trang 89.

Tôi yêu cầu HS chỉ ra những từ ngữ tả mưa, cây cối, đất được tả trong bài.

+ Mưa: Mưa dông, mưa đổ ngay xuống, mưa hồi hả, mưa không kịp chạy vào nhà, mưa rất phũ...

+ Đất: đất xộp, đất nê chân chim, đất rạn nứt, đất phập phều....

+ Cây: mọc thành chòm, thành rặng, san sát.

Để phân tích cái hay và sự sáng tạo của nhà văn khi dùng từ tôi chọn ra từ "mưa dông". Với từ "mưa dông" chỉ cần đọc câu đầu tiên "Cà Mau là đất mưa dông" người đọc đã hình dung ở đây có những cơn mưa rất đột ngột, rất dữ dội nhưng chóng tạnh. Từ đó thấy được sự khác thường của mưa ở Cà Mau.

Tương tự như vậy, giáo viên cần xây dựng những bài tập mở rộng vốn từ cho học sinh để tả: cảnh một dòng sông, ngôi trường, con đường, cánh đồng lúa nhằm phục vụ cho kiểu bài tả cảnh.

*** Hướng dẫn học sinh lựa chọn từ ngữ khi tả cảnh.**

Có vốn từ phong phú phải biết dùng đúng lúc, đúng chỗ. Muốn như vậy phải coi trọng việc lựa chọn từ ngữ khi diễn đạt kết quả quan sát cũng như khi làm bài văn tả cảnh. Mỗi chi tiết miêu tả thường chỉ có một từ ngữ, một hình ảnh thích hợp, do đó có tác dụng gợi hình, gợi cảm nhất định. Giúp học sinh nhận thức rõ được tầm quan trọng của việc lựa chọn từ ngữ cần so sánh, từ gần nghĩa hoặc trái nghĩa.

- Trước hết, cần yêu cầu các em phát hiện, nhận biết những từ ngữ đúng, sai, những từ ngữ dùng sáng tạo bằng các bài tập như:

Ví dụ : Tìm và sửa lại những từ ngữ dùng không đúng trong những câu văn sau: "Quê tôi có dòng sông xanh *biêng biếc*. Nước trong ngày đêm chảy *lững lờ*. Cạnh dòng sông là những khóm hoa cỏ lau *trắng toát*."

- Sau khi đã luyện với những bài tập phát hiện những từ ngữ dùng sai, từ ngữ dùng sáng tạo trong câu văn, đoạn văn giáo viên cần cho các em luyện tập sử dụng từ ngữ theo vốn sáng tạo, tưởng tượng của mình.

Ví dụ : Hãy chọn từ ngữ thích hợp để điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau để có đoạn văn miêu tả sinh động:

“Tiếng chim ... báo hiệu một ngày mới bắt đầu. Ông mặt trời ... nhô lên

từ luỹ tre xanh. Khói bếp nhà ai ... bay trong gió ... Đàn gà con ... gọi nhau ... theo chân mẹ. Đường làng đã ... , ... người qua lại. Tôi cùng mẹ ùa vào dòng người đangra đồng.”

*** *Hướng dẫn học sinh luyện viết câu có hình ảnh ví von, so sánh.***

Khi tả cảnh cần để đối tượng miêu tả hiện lên một cách sinh động. Do đó trong quá trình tả cảnh phải gắn với so sánh, ví von và nhân hoá cảnh vật giống như con người cũng có niềm vui, nỗi buồn. **Ví dụ** "Trong im ắng, hương vườn thom thoang thoảng bắt đầu rón rén bước ra, tung tăng trong ngọn gió nhẹ, nhảy trên cỏ, trườn theo những thân cành." Để giúp các em học sinh viết được những câu văn có hình ảnh so sánh, nhân hoá cảnh vật cần giúp học sinh phân tích kĩ các ví dụ ở từng bài dạy với một hệ thống câu hỏi gợi mở để học sinh thấy rõ được giá trị của phép so sánh, nhân hoá, liên tưởng.

Ví dụ 1: Dạy tiết 7 - Luyện tập tả cảnh Tiếng Việt 5 tập 1 trang 31

Khi tìm hiểu bài Mưa rào, tôi cho các em tưởng tượng mưa như một cậu bé nghịch ngợm, leo trèo trên các cành cây, từ đó tưởng tượng nắng cũng như thế, nắng cũng nằm dài trên các cành cây, xiên vào trong các bụi lá chuối...

Ngoài ra, để giúp học sinh phát triển năng khiếu cảm thụ văn học, tôi yêu cầu học sinh phân tích thật kĩ những câu văn có hình ảnh nhân hoá, so sánh như:

2.2.5. 2. Luyện viết mở rộng thành phần câu

Đây là sự hướng dẫn của giáo viên giúp các em có những câu văn sinh động, gợi cảm, gợi tả hơn. Để luyện viết được những câu này đòi hỏi các em phải tư duy, sáng tạo nhiều hơn nên dạng bài này chủ yếu dành cho các em học sinh có năng khiếu văn. Mở rộng thành phần câu là từ một nòng cốt câu đơn, giáo viên gợi ý để học sinh lồng ghép vào đó thêm hai hoặc ba hình ảnh có mối quan hệ với nhau và thêm vào những từ nối (mà sau này các em gọi đó là quan hệ từ) để tạo thành câu mới.

Ví dụ: Dựa vào nòng cốt câu của học sinh đã có " *Những bông hoa hồng đang tỏa hương thơm.*" tôi đưa ra câu hỏi gợi ý các em: Những bông hoa hồng ở đâu? Nó tỏa hương trong bầu không khí như thế nào? Hương thơm của nó ra sao? Sau khi được gợi ý, các em đã viết được câu văn : " *Dưới ánh bình minh*

ám áp, chị hồng nhung khẽ vươn mình tỏa hương thơm dịu dịu vào trong gió sớm."

2.2.5.3 . Rèn kĩ năng bộc lộ cảm xúc khi tả cảnh.

- Đoạn văn muốn hay cần phải biết lồng cảm xúc của mình khi miêu tả. Nếu như chỉ có tài quan sát và thể hiện bằng các từ ngữ, hình ảnh, bằng so sánh, ví von độc đáo thôi thì chưa đủ mà cần phải có "cái tình" trong quá trình tả. Cái tình ấy là tấm lòng, là thái độ tình cảm trân trọng, yêu mến cái đẹp, cái trong sáng, cao thượng, hành vi đúng đắn, thái độ tích cực nhưng cũng có thể là sự căm ghét khinh bỉ những cái xấu, cái tiêu cực trong cuộc sống. Không có tình cảm thì đoạn văn sẽ trở nên sáo rỗng.

- Câu văn, đoạn văn trong bài văn tả cảnh cần hồn nhiên, trong sáng, biểu cảm phản ánh đúng tâm hồn tuổi thơ. Nên viết câu văn ngắn. Biết vận dụng sáng tạo, linh hoạt các tính từ, từ láy tượng thanh, các từ láy tượng hình, các phép so sánh, nhân hóa để làm cho lời văn giàu hình ảnh và biểu cảm. Cần tránh lối viết khô khan, rời rạc. Để khắc phục những lỗi viết thiếu cảm xúc, câu văn khô khan, rời rạc, tôi thường lấy ví dụ là những câu văn không có cảm xúc của chính các em rồi cho các em tự chữa hoặc giáo viên hướng dẫn viết lại thành câu văn có cảm xúc, có hình ảnh. Đôi khi tôi đưa ra những đoạn văn mẫu để học sinh tham khảo.

Ví dụ: Tôi đưa ra hai đoạn văn tả cảnh sau đây: *Khu rừng vào buổi chiều, Sông Cầu về mùa thu* và cho học sinh phát hiện ra cách viết như thế nào gọi là khô khan, rời rạc.

a. Trời về chiều, cả khu rừng xanh thẫm một màu bao la. Xa kia là rừng thông Cốc Vọ, bốn mùa xanh tốt. Bên trái là Động Rùa, hoa lan trắng phất cờ. Bên phải là đồi Chúa, sim, mua nở như phủ lên một tấm nhiễu màu tím, màu hồng tươi rập rờn trong gió. Bầu trời cao vợi vợi và trong xanh, không một gợn mây. Chim rừng riu rít gọi bầy hòa cùng tiếng suối róc rách làm cho cảnh rừng chiều thêm phần thơ mộng.

b. Sông Cầu về mùa thu xanh như dải thắt lưng màu hoa thiên lí của nàng Tố Nữ. Lúc thì nó làm duyên uốn lượn giữa đồng xanh; lúc thì nó luôn

qua những nương dâu, bãi mía êm đềm. Nó len lỏi giữa những lũy tre của xóm làng, bèn bĩ và cần mẫn đem nước ngọt cho những làng nghề, cho những đồng lúa quê em. Những bên sông cát mịn, rộn lên tiếng cười lao xao của trẻ chăn trâu khi chiều về. Những chiếc thuyền xuôi ngược khi chở đầy rau, quả đi về các bến xa. Những con trâu béo tròn, hiền lành gặm cỏ ven đê. Sông Cầu quê em vẫn bình dị và thân thương thế.

- Nhằm giúp các em biết bộc lộ tình cảm, cảm xúc trong khi tả cảnh tôi còn đưa ra các dạng bài tập khác nhau để hướng dẫn các em luyện tập.

Ví dụ : +Bài 1: Em hãy đặt hai câu văn, một câu thể hiện nỗi buồn khi mùa hè về.

+Bài 2: Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 5 câu) thể hiện niềm vui của em trong ngày khai trường

Với bài tập 2 tôi yêu cầu học sinh chậm tiến đặt câu.

2.2.5. 4. Thực hành viết đoạn

Đây là bước có thể kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh qua tích lũy vốn kiến thức và kỹ năng ở trên. Giáo viên cần nhận xét, góp ý và cùng các em sửa chữa về từ, câu, lỗi chính tả, cách sắp xếp ý, liên kết câu, liên kết đoạn.

Rèn luyện làm văn không phải là ôn lại lý thuyết mà là luyện tập thực hành trên những đề bài cụ thể. Vì vậy, giáo viên không giảng giải mà phải gợi mở, tạo điều kiện cho học sinh phát huy năng lực độc lập suy nghĩ làm việc để tự mình học được cách suy nghĩ, cách cảm, cách nói, cách viết.

Viết đoạn mở bài: Một lỗi phổ biến của các em là viết mở bài được nhưng lại không giới thiệu được cảnh mà mình định tả. Có em thì lại viết mở bài lẫn với thân bài hay viết mở bài dài dòng, tả luôn cảnh vật mà đáng lẽ ra phải tả ở phần thân bài...

Ví dụ: Tả cảnh bình minh trên quê hương em, có học sinh viết như sau:
" Cảnh bình minh trên quê hương ai cũng đẹp. Em rất thích ngắm cảnh bình minh. " có em thì viết: *Bình minh lúc nào cũng đẹp. Bình minh xuất hiện vào lúc 5 giờ sáng. Đó là lúc đẹp nhất của cảnh vật.*"

Rõ ràng cả hai mở bài trên đều chưa giới thiệu được cảnh mình tả là ở đâu. Vì vậy khi hướng dẫn học sinh viết mở bài tôi yêu cầu các em phải đọc kĩ đề và phải giới thiệu ngay cảnh mình sẽ tả. Có thể mở bài theo cách gián tiếp hoặc trực tiếp, phải tách mở bài khỏi thân bài. Các em thường nói với tôi rằng "Chúng em không biết giới thiệu cảnh như thế nào?". Vì thế tôi đã gợi ý cách giới thiệu cho các em: Em có thể giới thiệu bằng cách so sánh cảnh đó với một cảnh khác, bằng cách giới thiệu qua một lời nhận xét, một kỉ niệm hay qua hình ảnh đẹp nhất của cảnh mà em quan sát được. Vì thế khi viết mở bài cho đề văn *miêu tả dòng sông quê em*, có em đã viết:

“ Con sông Thái Bình chảy qua quê hương em giữa bãi mía, bờ dâu xanh ngắt. Nước sông đỏ như màu gạch non, mang bao vị phù sa về bồi đắp cho quê em... Dòng sông là một dải lụa đào vắt ngang lên tấm áo màu xanh của đồng bằng Bắc Bộ. Nó đã gắn liền với thời thơ ấu của chúng em. Em và sông đã trở nên thân thiết.”

Thân bài: Viết thân bài là quá trình học sinh thể hiện những thành quả của mình sau khi quan sát, chọn từ, tìm ý. Học sinh sẽ miêu tả những cảnh vật theo yêu cầu của đề bài và thể hiện trong từng đoạn văn sự sáng tạo của mình.

Mỗi đoạn văn có thể có nhiều câu liên kết chặt chẽ với nhau, phối hợp bổ sung cho nhau nhằm miêu tả, thể hiện một chi tiết, một cảnh hay hình ảnh nhất định. Cảnh trung tâm phải được dựng thành đoạn văn hay nhất trong toàn bài. Tuy nhiên, một lỗi khá phổ biến hiện nay của các em là kĩ thuật chia đoạn kém, các em thường viết liền thành cả một đoạn lớn chiếm hết cả thân bài, nên rất khó trong việc tìm ý khái quát. Khắc phục lỗi trên, ngay khi lập dàn ý, tôi hướng dẫn các em chia đoạn dựa vào ý bao quát rồi sắp xếp những ý nhỏ, chi tiết theo ý bao quát đó. Đến khi trình bày bài viết, tôi hướng dẫn các em thể hiện mỗi ý bao quát đó thành một đoạn và phải có một câu bao quát ở đầu đoạn thể hiện ý chung cho cả đoạn đó. Hết ý lớn này, khi chuyển sang ý lớn khác thì xuống dòng và trình bày tương tự.

Với cách hướng dẫn tỉ mỉ như vậy nên **Khi dạy - Luyện tập tả cảnh Tiếng Việt 5 tập 1 trang 14**, học sinh lập dàn ý tả cảnh một buổi sáng trên

cánh đồng. Các em đã xác định được 2 ý lớn của phần thân bài:

- Ý 1: tả cảnh đẹp của cánh đồng vào buổi sáng
- Ý 2: Tả kỉ niệm, những tình cảm gắn bó của mình trên cánh đồng ấy.

Và khi thực hành viết, có em viết như sau: *“Đứng ở giữa cánh đồng vào những thời điểm như thế này mới thấy hết vẻ đẹp của nó. Cứ ngắm mãi những đợt sóng lúa đuổi nhau đến tận chân trời mà không chán mắt. Sóng lúa cứ nhấp nhô nên cứ ngỡ như một tấm thảm xanh được ai đó tung lên hạ xuống, rũ hết những bụi bần rồi phẳng lì chân trời....”*

Viết đoạn kết bài: Kết bài là đoạn văn cuối cùng thể hiện cảm xúc của người viết về cảnh vật đó. Nó thể hiện mức cao nhất sự rung cảm, yêu mến của người viết. Tuy nhiên, một thực tế đáng buồn là các em viết kết bài rất khô khan, chỉ đưa ra một lời nhận xét đơn giản như *“Em rất yêu cảnh đẹp của quê hương em.”* hay *“Em rất thích ngắm cảnh sân trường em vào giờ ra chơi.”* Những kết bài này không sai về cấu trúc nội dung nhưng nó không làm cho người đọc thấy rung động trước vẻ đẹp của cảnh đã tả ở phần thân bài.

Vậy dạy viết kết bài như thế nào để học sinh vừa thấy dễ viết, vừa thấy có cảm xúc. Đây là một vấn đề khó với giáo viên. Trong thực tế giảng dạy, để khắc phục những lỗi trên, tôi đã sưu tầm rất nhiều kiểu kết bài, cho các em tham khảo rồi nhận xét cách làm của người ta, đồng thời tôi đưa ra những câu gợi ý mang tính khái quát để tìm ra cách kết bài hay hơn, như *em yêu cảnh đẹp của quê hương em đến nhường nào? yêu nó nhất vào lúc nào? vì sao? nó đẹp bởi đâu?* Trả lời được câu hỏi này, các em sẽ biết, đoạn kết bài là những câu văn giàu hình ảnh, có tính khái quát, thể hiện rõ được cái tình của mình ở đó. Và khi viết kết bài cho đề bài *Quê em lúa đồng đang chín rộ. Hãy tả cánh đồng ấy vào một buổi sáng đẹp trời*, đã có kết bài như sau: *“Quê em lúa đồng đang chín rộ. Cả cánh đồng quê em là một màu vàng ngọt ngào bao phủ. Yêu biết mấy cái màu vàng này, cái màu vàng mà mẹ em và những người nông dân đã một nắng hai sương để làm ra nó.”*

2.2.6 Đánh giá bài làm của học sinh.

Trong quá trình đánh giá nhận xét bài, có thể tạm thời tách bạch một số

yếu tố để xem xét như cách dùng từ, đặt câu, lỗi chính tả, nội dung tả từng phần, từng mặt. Để xác định điểm cho bài viết cần lưu ý là sau khi xem xét từng phần, từng bộ phận cần có sự xem xét một cách tổng hợp cả bài trước khi quyết định điểm chính thức. Nhưng khi xem xét một đoạn văn tả cảnh chúng ta cần đặt câu hỏi: ***Đoạn văn có miêu tả chân thực*** đối tượng cần miêu tả không? Đây chính là tiêu chuẩn để đánh giá bài làm của học sinh.

Trong quá trình đánh giá đoạn văn của học sinh ngoài hình thức nhận xét cụ thể, chữa tay trong bài làm của học sinh, giáo viên cần cho các em tự nhận xét, đánh giá bài làm của mình, của bạn để tạo cơ hội cho các em rút kinh nghiệm học hỏi ở nhau nhiều hơn.

Phương pháp này không thể thiếu được trong quá trình giảng dạy, được thể hiện rõ nét nhất trong tiết trả bài. Để có một tiết trả bài hiệu quả, khi nhận xét bài tôi đọc kỹ từng câu, xác định rõ từng ý trong đoạn để phát hiện cái đúng, cái hay, chỗ sai, chỗ dở của học sinh rồi phân thành từng loại. Để thuận lợi cho việc nhận xét đánh giá kết quả học tập của học sinh. Yêu cầu bài làm của từng đối tượng cũng có sự khác nhau.

- HS đạt 9 - 10 điểm: Yêu cầu kết cấu bài phải chặt chẽ, gọn, câu văn phải có sự sáng tạo, liên tưởng.
- HS đạt 5 - 8 điểm: Yêu cầu bài làm đúng, bố cục đầy đủ, mạch lạc, rõ ràng.
- HS đạt dưới 5 điểm: Có thể chấm trước về bố cục và câu.

Phân loại bài như vậy rồi tôi tiến hành chữa lỗi câu ngay từ khi trả bài.

2.2.7. Hướng dẫn tham khảo các tài liệu khác ngoài sách giáo khoa.

Một câu hỏi đặt ra là: "Có nên sử dụng bài mẫu khi hướng dẫn học sinh viết đoạn văn tả cảnh không?" Câu trả lời là: Vẫn cần dùng các bài mẫu khi dạy - học đoạn văn tả cảnh. Điều đáng quan tâm nhất là dùng bài mẫu vào lúc nào và như thế nào? Chính đây là ranh giới của hai con đường, hai cách dạy, một cách dạy tạo ra sự khuôn sáo, một cách dạy dẫn tới sự sáng tạo. nếu dùng bài mẫu cho học sinh thuộc lòng để sao chép lại khi gặp một đề tương tự, việc làm đó cần hoàn toàn xóa bỏ. Nếu chỉ lấy việc phân tích bài mẫu làm con đường duy nhất rút ra lí thuyết, rút ra kĩ năng thì cũng không nên. Chúng ta

mong muốn các hiểu biết và kĩ năng viết đoạn tả cảnh của các em hình thành một cách tự giác, chủ yếu qua con đường hoạt động thực hành.

Sách tham khảo hiện nay rất phong phú, nhưng chất lượng thì không được như mong muốn. Việc lựa chọn và định hướng sách để các em tham khảo là rất quan trọng. Trước một tiết tập làm văn, tôi thường nhắc các em chuẩn bị cho bài sau có thể bằng cách quan sát hoặc sưu tầm tài liệu liên quan. Riêng việc tìm tài liệu, tôi định hướng các em tìm sách của nhà xuất bản Giáo Dục hoặc nhà xuất bản Hà Nội, ngoài ra còn các tạp chí của thư viện nhà trường như Văn học và Tuổi trẻ, Những tác phẩm văn học.

2.3. KẾT QUẢ

Qua quá trình thực nghiệm tôi thấy việc sử dụng các biện pháp trên đã đem lại kết quả khá rõ rệt. Từ chỗ bài làm của học sinh còn nghèo nàn, có chỗ từ ngữ sử dụng chưa chính xác, không sát thực, bộ cục không rõ ràng, bài sơ sài, câu văn thiếu sinh động, thiếu hấp dẫn, nay bài làm của các em đã có những câu văn miêu tả hay với việc sử dụng các từ gợi tả, gợi cảm, với các biện pháp tu từ. Dù chưa đạt được đến mức thành thạo, nhuần nhuyễn nhưng đã có sự sáng tạo linh hoạt, câu văn mượt mà. Làm tốt các biện pháp trên tôi còn đạt được một mục đích nữa là giúp các em học môn tiếng Việt nhanh hơn, dễ hiểu hơn, các em yêu thích bộ môn hơn.

Kết quả trước và sau khi vận dụng như sau:

Đạt điểm	Trước khi vận dụng biện pháp		Sau khi vận dụng biện pháp	
	Số bài	Tỉ lệ (%)	Số bài	Tỉ lệ (%)
9-10	2	7 %	5	17 %
7- 8	7	24 %	15	52 %
5- 6	15	52 %	8	27,5 %
3- 4	4	14 %	1	3,5 %
1- 2	1	3 %	0	0 %

Nhìn vào bảng đối chiếu so sánh trên cho thấy khi áp dụng những biện pháp mới thì chất lượng tăng lên rõ rệt.

PHẦN 3

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

3.1 Kết luận

Thật khó có thể đưa ra một mô hình khuôn mẫu chung cho phương pháp giảng dạy phân môn Tập làm văn nói chung và lại càng khó hơn khi tìm ra khuôn mẫu cho từng kiểu bài nói riêng bởi vì “Văn học là nhân học”, phải tùy vào nội dung cảm nghĩ, tùy khả năng, sở trường diễn đạt của người viết.

Trong quá trình giảng dạy giáo viên không được nóng vội mà phải hết sức bình tĩnh, đặc biệt phải xem lại phương pháp giảng dạy của mình sao cho phù hợp với nhận thức của học sinh, gây được hứng thú học tập cho các em.

Phải nghiên cứu rõ vị trí , nhiệm vụ mục tiêu của bài dạy.

Trước mỗi buổi lên lớp giáo viên cần chuẩn bị chu đáo vốn từ, cách diễn đạt các phương án có thể xảy ra.

Tự tìm hiểu, học hỏi, tích lũy cho mình một số kiến thức tăng dần theo yêu cầu của thời đại và công việc.

Với các em học sinh phải có ý thức học tập tốt, cần chủ động trong việc lĩnh hội kiến thức, có óc tư duy sáng tạo và chịu khó tích lũy vốn từ, đọc nhiều đoạn văn tả cảnh hay và luyện viết thật nhiều.

Môn Văn là môn học đòi hỏi các em cần có chút năng khiếu. Vì vậy dù cố gắng cao nhưng tất cả các em không thể đạt kết quả giỏi được. Bồi dưỡng văn cho các em là cả quá trình đòi hỏi sự bền bỉ, kiên trì, bồi đắp dần cho các em như “ mưa dầm thấm đất”. Nhưng thực tế thời gian dành cho bài văn tả cảnh chỉ có hạn. Đối tượng là học sinh lớp 5 ở các vùng nông thôn , điều kiện gia đình còn khó khăn , các em ít được đi thăm quan du lịch, ít được đọc những tác phẩm hay dành cho thiếu nhi. Vì vậy ít nhiều hiệu quả chưa thực sự như mong muốn.

3.2 Khuyến nghị

3.2.1 Đối với giáo viên:

Từ kết quả và kinh nghiệm viết văn miêu tả kiểu bài “ tả cảnh" cho học sinh lớp 5 ta có thể dựa vào đó để rèn luyện các kiểu bài khác của thể loại văn

miêu tả như: tả người, tả đồ vật, tả cây cối .

3.2.2. Đối với cấp quản lí:

Cần trang bị thêm cho giáo viên một số tài liệu tham khảo cần thiết về môn Tiếng Việt. Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên đề môn Tiếng Việt và phương pháp dạy môn Tiếng Việt ở phân môn Tập làm văn.

Cần tạo điều kiện, quan tâm hơn nữa trong việc bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên.

Trên đây là một số kinh nghiệm nhỏ mà tôi xin được trình bày cùng bạn bè đồng nghiệp. Những ý kiến đó ít nhiều mang tính chủ quan của bản thân vì thế chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót. Tôi rất mong được sự đóng góp ý kiến của các bạn đồng nghiệp để sáng kiến được hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn !

Mục lục

Nội dung	Trang
Phần 1 - THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN	1
Tóm tắt sáng kiến	2
Phần 2: MÔ TẢ SÁNG KIẾN	
1. Đặt vấn đề	4
1.1 Cơ sở lí luận	4
1.2 Cơ sở thực tiễn	
1.2.1 Sách giáo viên và tài liệu tham khảo	5
1.2.2 Thực trạng dạy và học	5
2. Giải quyết vấn đề	8
2.1. Khai thác nội dung dạy học phù hợp với đối tượng	9
2.1.1. Giảm khó bài tập, tạo hứng thú viết văn cho học sinh	9
2.1.2. Giao nhiệm vụ phù hợp từng đối tượng	10
2.2. Tổ chức dạy và học trên lớp	11
2.2.1 Ra đề và chọn đề	11
2.2.2. Định hướng của giáo viên	11
2.2.3. Dạy cho học sinh biết cách quan sát tìm ý, làm giàu vốn từ	13
2.2.4 Lập dàn ý, sắp xếp ý, chia đoạn	17
2.2.5. Luyện viết đoạn	18
2.2.6 Đánh giá bài làm của học sinh.	25
2.2.7. Hướng dẫn tham khảo các tài liệu khác ngoài sách giáo khoa	26
2.3. Kết quả	27
Phần 3 - KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	28
3.1 Kết luận	28
3.2. Khuyến nghị	28

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sách giáo viên Tiếng Việt lớp 5 Tập 1 - Nhà xuất bản Giáo dục
2. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học - Nhà xuất Đại học Quốc

Gia Hà Nội

3. Sách giáo khoa Tiếng Việt 5 tập 1- Nhà xuất bản Giáo dục
4. Luyện tập cảm thụ văn học ở Tiểu học - Nhà xuất bản Giáo dục
5. Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt ở Tiểu học - Nhà xuất bản Đại học

Sư phạm

6. Văn học và tuổi trẻ - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam